

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập SGK Sinh học **Bài 66: Ôn tập tổng kết** trang 212 lớp 8 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Sinh học.

Soạn Sinh 8 Bài 66: Ôn tập tổng kết

Giải bài tập SGK Sinh học 8 Bài 66

Bài 1 (trang 212 SGK Sinh học 8) : Cơ thể có những cơ chế sinh lí nào để đảm bảo tính ổn định cho môi trường trong cơ thể ?

Lời giải:

- Các tế bào của cơ thể được tắm trong môi trường trong (máu, nước mô) nên mọi thay đổi của môi trường trong có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sống của tế bào và cơ thể. Chẳng hạn, khi nồng độ các chất hòa tan trong máu tăng giảm sẽ làm thay đổi áp suất thẩm thấu, làm nước tràn vào tế bào và ngược lại ; sự thay đổi độ pH của môi trường trong sẽ ảnh hưởng đến các quá trình sinh lí diễn ra trong tế bào ; sự thay đổi nhiệt độ, huyết áp cũng gây rối loạn quá trình chuyển hóa trong tế bào...

- Vì vậy cơ chế điều hòa thần kinh và nội tiết diễn ra liên tục, thường xuyên để giữ được tính ổn định tương đối của môi trường trong, đảm bảo cho các quá trình sinh lí được tiến hành bình thường.

Bài 2 (trang 212 SGK Sinh học 8) : Cơ thể có thể phản ứng lại những đổi thay của môi trường xung quanh bằng cách nào để đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển ? Cho ví dụ minh họa.

Lời giải:

Cơ chế phản ứng lại những thay đổi của môi trường xung quanh để tồn tại và phát triển bằng cơ chế phản xạ (phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện) dưới sự điều khiển, điều hòa của hệ thần kinh, sự tham gia hỗ trợ của các tuyến nội tiết.

Vd: Chẳng hạn khi trời nóng, cơ thể phản ứng lại bằng dẫn các mao mạch dưới da, tiết mồ hôi để tăng sự thoát nhiệt giữ cho thân nhiệt được bình thường. Ngược lại, khi trời lạnh thì mạch co, da săn lại (sờn gai ốc) để giảm sự thoát nhiệt, đồng thời tăng sinh nhiệt bằng rung cơ (run).

Ở người, ngoài phản xạ tự nhiên (PXKĐK) cần biết sử dụng các phương tiện hỗ trợ (PXCĐK) như sử dụng quạt máy, máy điều hòa nhiệt, lò sưởi...

- Ví dụ:

+ Khi gặp phải chó dữ, cơ thể sẽ lập tức phản xạ lại và co chân chạy.

+ Khi chạm tay vào nước nóng, tay sẽ có phản xạ rút lại.

Bài 3 (trang 212 SGK Sinh học 8) : Cơ thể điều hòa các quá trình sinh lí diễn ra bình thường trong mọi lúc, ở mọi nơi bằng cách nào ? Cho ví dụ minh họa.

Lời giải:

Sự điều hòa các quá trình sinh lí diễn ra bình thường tùy nhu cầu của mỗi cơ thể trong từng lúc, ở từng nơi phù hợp với nhu cầu trao đổi chất của cơ thể nhờ cơ chế điều hòa và phối hợp hoạt động của các phân hệ giao cảm, phân hệ đối giao cảm và hoạt động của các tuyến nội tiết dưới sự điều khiển, điều hòa của hệ thần kinh.

- Chẳng hạn, khi lao động nhịp tim tăng, thở gấp, người nóng bừng, mồ hôi toát đầm đìa..., lúc nghỉ mọi hoạt động lại dần trở lại bình thường.

- Ví dụ, khi trời rét da co lại, sần gai ốc để ngăn sự trao đổi máu với môi trường ngoài, phản ứng run để tăng nhiệt.

- Khi chạy, hệ vận động làm việc với cường độ lớn, các hệ cơ quan khác cũng tăng cường hoạt động, nhịp tim tăng, mạch máu dẫn, thở nhanh và sâu, mồ hôi tiết nhiều...

Bài 4 (trang 212 SGK Sinh học 8) : Để có thể tránh mang thai ngoài ý muốn hoặc tránh không phải nạo phá thai ở tuổi vị thành niên phải chú ý những gì ?

Lời giải:

Để tránh mang thai ngoài ý muốn hoặc không phải nạo phá thai ảnh hưởng tới sức khỏe và học tập đối với lứa tuổi học sinh cần :

- Giữ quan hệ tình bạn lành mạnh, trong sáng.

- Phải trang bị những kiến thức về sinh sản để tránh mang thai hoặc phải nạo phá thai ngoài ý muốn.

- Khi không kiềm chế được sự ham muốn thì phải sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn (sử dụng thuốc tránh thai, bao cao su...).

Bài 5 (trang 212 SGK Sinh học 8) : Trình bày tính thống nhất trong mọi hoạt động sống của cơ thể thông qua một số ví dụ tự chọn.

Lời giải:

Một số ví dụ:

- Khi chạy, hệ vận động làm việc với cường độ lớn, các hệ cơ quan khác cũng tăng cường hoạt động, nhịp tim tăng, mạch máu dẫn, thở nhanh và sâu, mồ hôi tiết nhiều...

- "Căng da bụng trụng da mắt" khi ăn no chúng ta thường buồn ngủ và không muốn làm việc do khi ăn no, hệ thần kinh huy động các tế bào thần kinh và máu tập trung về dạ dày để tiêu hóa thức ăn. Khi đó sự hoạt động của hệ thần kinh các vùng khác giảm nên giảm bớt các hoạt động bên ngoài và khiến chúng ta không muốn làm việc gì khác nữa.

- Khi đâm phải đinh, các tế bào thần kinh thông báo về trung ương thần kinh đáp ứng kích thích là đưa chân lên và thụt chân về sau, sau đó tế bào thần kinh phân tích xử lý nguyên nhân và giải pháp tiếp tục truyền về cơ quan vận động để đi tiếp.

Như vậy, các hệ cơ quan trong cơ thể hoạt động thống nhất với nhau dưới sự chỉ đạo của hệ thần kinh.

Lý thuyết Sinh 8 Bài 66

I. Ôn tập học kì II

Bảng 66.1. Cơ quan bài tiết	
Các cơ quan tiết chính	Sản phẩm bài tiết
Phổi	CO ₂ . Hơi nước
Da	Mồ hôi
Thận	Nước tiểu

Bảng 66.2. Quá trình tạo thành nước tiểu của thận			
Các giai đoạn chủ yếu trong quá trình tạo thành nước tiểu	Bộ phận thực hiện	Kết quả	Thành phần các chất
Lọc	Cầu thận	Nước tiểu đầu	Nước tiểu đầu loãng: - Ít cặn bã, chất độc - Còn nhiều chất dinh dưỡng
Hấp thụ lại	Ống thận	Nước tiểu chính thức	Nước tiểu đậm đặc các chất tan: - Hầu như không còn chất dinh dưỡng. - Nhiều cặn bã và chất độc
Bài tiết tiếp			

Bảng 66.3. Cấu tạo và chức năng của da		
Các bộ phận của da	Các thành phần cấu tạo chủ yếu	Chức năng của từng thành phần
Lớp biểu bì	Tầng sừng (tế bào chết), tế bào biểu bì sống, các hạt sắc tố	Bảo vệ, ngăn vi khuẩn, các hoá chất, ngăn tia cực tím.
Lớp bì	Mô liên kết sợi, trong đó có các thụ quan, tuyến mồ hôi, tuyến nhờn, lông, cơ co chân lông, mạch máu.	Điều hoà nhiệt, chống thấm nước, mềm da. Tiếp nhận các kích thích của môi trường.
Lớp mỡ dưới da	Mỡ dự trữ	- Chống tác động cơ học. - Cách nhiệt.

Bảng 66.4. Cấu tạo và chức năng của các bộ phận thần kinh

	Các bộ phận của Hệ thần kinh		Não				Tuỷ sống
			Trụ não	Não trung gian	Đại não	Tiểu não	
Cấu tạo	Chất xám	Các nhân não	Đôi thị và nhân dưới đôi thị	Vỏ não (các vùng thần kinh)	Vỏ tiểu não	Nằm giữa tuỷ sống thành cột liên tục	
	Bộ phận trung ương	Chất trắng	Các đường dẫn truyền giữa não và tuỷ sống	Nằm xen giữa các nhân	Đường dẫn truyền nối 2 bán cầu đại não và với các phần dưới	Bao ngoài cột chất xám	
			Dây thần kinh não và các dây thần kinh đối giao cảm			- Dây thần kinh tuỷ - Dây thần kinh sinh dưỡng - Hạch thần kinh giao cảm	
Chức năng	Điều khiển, điều hoà và phối hợp hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể bằng cơ chế phản xạ (PXXĐK và PXCĐK).	Trung tâm điều khiển và điều hoà các hoạt động tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá.	Trung ương điều khiển và điều hoà trao đổi chất, điều hoà nhiệt	Trung ương của PXCĐK. Điều khiển các hoạt động có ý thức hoạt động tư duy.	Điều hoà và phối hợp các cử động phức tạp	Trung ương của các PXXĐK về vận động và sinh dưỡng.	

Bảng 66.5. Hệ thần kinh sinh dưỡng

		Cấu tạo		Chức năng
		Bộ phận trung ương	Bộ phận ngoại biên	
Hệ thần kinh vận động		Não tuỷ sống	Dây thần kinh não Dây thần kinh tuỷ	Điều khiển hoạt động của hệ cơ xương
Hệ thần kinh sinh dưỡng	Giao cảm	Sừng bên tuỷ sống	Sợi trước hạch (ngắn) hạch giao cảm	Có tác dụng đối lập trong điều khiển hoạt động của các cơ quan sinh dưỡng
	Đối giao cảm	Trụ não Đoạn cùng tuỷ	Sợi trước hạch (dài) hạch đối giao cảm Sợi sau hạch ngắn	

Bảng 66.6. Các cơ quan phân tích quan trọng

	Thành phần cấu tạo			Chức năng
	Bộ phận thụ cảm	Đường dẫn truyền	Bộ phận phân tích trung ương	
Thị giác	Màng lưới (của cầu mắt)	Dây thần kinh thị giác (dây II)	Vùng thị giác ở thùy chẩm	Thu nhận kích thích của sóng ánh sáng từ vật
Thính giác	Cơ quan Coocti (trong ốc tai)	Dây thần kinh thính giác (dây VIII)	Vùng thính giác ở thùy thái dương	Thu nhận kích thích của sóng âm thanh từ nguồn phát.

Bảng 66.7. Chức năng của các thành phần cấu tạo của mắt và tai

	Các thành phần cấu tạo	Chức năng
Mắt	<ul style="list-style-type: none"> - màng cứng và màng giác - Màng mạch <ul style="list-style-type: none"> Lớp sắc tố Lòng đen, đồng tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ cầu mắt và màng giác cho ánh sáng đi qua. - Giữ cho trong cầu mắt hoàn toàn tối, không bị phản xạ ánh sáng. - Có khả năng điều tiết ánh sáng. - Tế bào que thu nhận, kích thích
	<ul style="list-style-type: none"> - Màng lưới <ul style="list-style-type: none"> Tế bào que, tế bào nón Tế bào thần kinh thị giác 	<ul style="list-style-type: none"> ánh sáng. Tế bào nón thu nhận kích thích màu sắc (đó là các tế bào thụ cảm). - Dẫn truyền xung thần kinh từ các tế bào thụ cảm về trung ương.
Tai	<ul style="list-style-type: none"> - Vành và ống tai - Màng nhĩ - Chuỗi xương tai - Ốc tai - cơ quan Coocti - vành bán khuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Hứng và hướng sóng âm. - Rung theo tần số của sóng âm. - Truyền rung động từ màng nhĩ vào màng cửa bầu (của tai trong). - Cơ quan Coocti trong ốc tai tiếp nhận kích thích của sóng âm chuyển thành xung thần kinh truyền theo dây VIII (nhánh ốc tai) về trung khu thính giác. - Tiếp nhận kích thích về tư thế và chuyển động trong không gian.

Bảng 66.8. Các tuyến nội tiết

Loại tuyến	Loại hoocmôn	Chức năng chính
Tuyến yên		
- Thùy trước	GH (hay STH)	- Phát triển cơ thể (tiết nhiều: cao quá cỡ, tiết ít: lùn).
	FSH	- Kích thích nang trứng phát triển, gây trứng chín, sinh tinh.
	LH	- Kích thích rụng trứng, tạo thể vàng (ở nữ).
	ICSH	- Kích thích các tế bào kẽ tiết testostêron (ở nam).
	LTH (PRL)	- Kích thích tuyến sữa, gây tiết sữa.
	TSH	- Kích thích tuyến giáp.
	ACTH	- Kích thích vỏ tuyến trên thận.
- Thùy giữa	MSH	- Kích thích tạo sắc tố đen (mêlanin).
- Thùy sau	ADH	- Chống lợi tiểu, gây tăng huyết áp.
	Oxitôxin (OT)	- Gây co bóp dạ con, tiết sữa.
Tuyến giáp	Tirôxin (90%) Tirônin (10%)	- Tăng cường chuyển hoá nội bào (đặc biệt tế bào cơ thần kinh, tim). - Tiết nhiều: gây bazơđô; tiết ít: gây đần độn, chậm chạp.
	Canxitônin	- Tăng cường hấp thu canxi cho xương
Tuyến cận giáp	Parathormôn	Điều hoà canxi huyết (tiết nhiều: tăng canxi huyết; tiết ít: co giật vì thiếu canxi).

• Cơ quan sinh dục:

E. Điều kiện của sự thụ tinh là:

+ Trứng phải rụng

+ Trứng phải gặp được tinh trùng

F. Điều kiện của sự thụ thai là:

G. Trứng đã thụ tinh phải làm tổ được trong lớp niêm mạc tử cung để phát triển thành thai.

H. Từ các điều kiện cần đó, có thể đề ra các nguyên tắc sau trong việc tránh thai:

- + Ngăn không cho trứng rụng
- + Ngăn không cho trứng đã rụng gặp tinh trùng
- + Ngăn không cho trứng đã thụ tinh làm tổ được trong lớp niêm mạc tử cung.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải bài tập Sinh học **Bài 66: Ôn tập tổng kết** trang 212 SGK lớp 8 hay nhất file word, pdf hoàn toàn miễn phí.